TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 266/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Chị Trần Y N, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

**** Bị đơn*:** Anh Ngô Văn V, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực L, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Y N trình bày*: Chị và anh V có thời gian tìm hiểu khoảng 2 tháng và được gia đình hai bên tiến hành tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N vào năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng vào tỉnh Đ thuê nhà sống và làm việc, được một năm thì vợ chồng quay về phường B, thị xã A thuê nhà sống, chị làm công nhân may, còn anh V chạy xe ben của Công ty N, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến

cuối năm 2019 đầu năm 2020 thì vợ chồng không ở nhà trọ mà về xây nhà ở gần với nhà cha mẹ chị tại xóm 21, thôn V, xã P, huyện T. Đến tháng 6 năm 2020 do chị đi làm về muộn chưa kịp dọn dẹp nhà cửa và tắm con thì anh V cằn nhằn nên vợ chồng cãi nhau, lúc đó anh V đánh chị bị bầm ở mắt và sau đó anh V dẫn con bỏ về nhà cha mẹ chồng ở phường N sống. Trong khoảng thời gian này vợ chồng có gặp nhau, anh V nhận sai nên chị bỏ qua và vợ chồng quay lại chung sống ở thôn V, xã P. Vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 4 năm 2021, anh V nói mệt không đi làm mà ở nhà đi nhậu, khi chị đi làm về có hỏi anh mệt sao không ở nhà mà đi nhậu thì anh V chửi bới và dẫn con bỏ về nhà cha mẹ chồng ở phường N, thị xã A. Ít ngày anh V dẫn con về cho chị nuôi rồi dọn đồ đạc bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh V còn đến chỗ chị làm việc chửi bới và yêu cầu chị làm đơn ly hôn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, trong khoảng thời gian này cả hai cũng không liên lạc với nhau. Đến khoảng tháng 5 năm 2021 khi chị đăng nhập vào Zalo của anh V thì thấy tin nhắn tình cảm giữa anh V với người phụ nữ tên H. Chị xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Ngô Tấn P, sinh ngày 29/10/2015 ở với chị nhưng nghỉ hè thì anh V đón cháu P về chơi với ông bà nội. Ly hôn chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Đến ngày 14.5.2021 chị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu giải quyết

* *Theo bản tự khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn V trình bày:* Thống nhất như chị N trình bày về thời gian cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Sau khi cưới, vợ chồng vào tỉnh Đ thuê nhà sống, đến khi N có thai thì vợ chồng về thuê nhà ở tại phường B được một thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển về phía vợ ở thôn V, xã P, huyện T xây ngôi nhà nhỏ sống trên đất của cha mẹ vợ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, thời gian N mới sinh con thì một mình anh đi làm nuôi vợ con, cuộc sống tuy còn nhiều khó khăn nhưng vợ chồng vẫn sống vui vẻ, hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn, anh tức có đánh N nhưng sau đó anh biết sai nên chở N đi khám bệnh, năn nỉ vợ bỏ qua và vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Đến giữa tháng 4 năm 2021, vợ chồng kình cãi nhau về chuyện bữa cơm gia đình, do lâu mới có dịp gặp bạn bè nên anh có đi nhậu với bạn thì N cằn nhằn nên anh nóng tính có đập điện thoại rồi chở con về nhà cha mẹ ở phường N ở được 02-03 ngày anh chở con về lại nhưng N không cho anh vào nhà. Từ đó đến nay anh nhiều lần gọi điện thoại cho N nhưng không liên lạc được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay, việc N cho rằng anh có tình cảm với người phụ nữ tên H là không có, tại phiên tòa anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và chung sống không hạnh phúc nên anh thống nhất ly hôn với chị Trần Y N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Ngô Tấn P, sinh ngày 29.10.2015 ở với chị N nhưng cách đây 1 tháng thì anh đã đón con về chơi với ông bà nội. Ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, vì N có công việc không ổn định,

làm nghề may nhưng bữa nghỉ bữa làm, lương chỉ có 1.500.000đ/tháng nên anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Y N và anh Ngô Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Tấn P cho chị Trần Y N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét

4. Án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Y N và anh Ngô Văn V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2015 theo đúng quy định của pháp luật, sau khi cưới vợ chồng chung sống đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng giữa hai anh chị lại không có biện pháp giải quyết, hàn gắn, từ đó dẫn đến việc sống ly thân. Tại phiên tòa, chị N, anh V xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị N, anh V thấy rằng việc thuận tình ly hôn của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với thực tế mâu thuẫn sống ly thân, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Y N và anh Ngô Văn V.

[2] Về con chung: Chị N, anh V xác định vợ chồng có 01 người con tên Ngô Tấn P, sinh ngày 29.10.2015 hiện đang ở với anh V, ly hôn chị N và anh V cùng có yêu cầu nuôi dưỡng con. Xét yêu cầu của chị N, anh V Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh V là tài xế xe ben thường xuyên đi theo công trình nên sẽ không có thời gian, điều kiện để chăm sóc con, trong khi chị N có nghề nghiệp công nhân may tại địa phương nên sẽ có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó để đảm bảo việc nuôi dưỡng con được ổn định, phát triển tâm sinh lý bình thường nên giao cháu Ngô Tấn P cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị N rút yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh V không yêu cầu giải quyết

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Y N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Y N và anh Ngô Văn V.

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

2.1 Giao người con Ngô Tấn P, sinh ngày 29.10.2015 cho chị Trần Y N trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị N rút yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh V không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Y N phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004792 ngày 23.4.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ